

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/ĐUBTC ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính và điều chỉnh địa bàn quản lý của các Chi cục Hải quan khu vực, Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực và Kho bạc Nhà nước khu vực phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Giám đốc Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (nếu có) của các Ban thuộc Kho bạc Nhà nước; các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực”.

2. Phụ lục kèm theo Quyết định này thay thế Phụ lục kèm theo Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định số 925/QĐ-BTC ngày 04/3/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực.
3. Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp các Kho bạc Nhà nước khu vực và các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực theo địa bàn quản lý mới trước ngày 01/7/2025.
4. Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VP Đảng ủy;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (30b) 


BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng



Phụ lục

**TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ
CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC**

(Kèm theo Quyết định số **2020**/QĐ-BTC ngày **11** /6/2025 của Bộ Tài chính)

TT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý và trụ sở trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh		Địa bàn quản lý và trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh	
		Địa bàn quản lý	Trụ sở chính	Địa bàn quản lý	Trụ sở chính
1	Kho bạc Nhà nước khu vực I	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội
2	Kho bạc Nhà nước khu vực II	Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
3	Kho bạc Nhà nước khu vực III	Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh	Hải Phòng	Hải Phòng, Quảng Ninh	Hải Phòng
4	Kho bạc Nhà nước khu vực IV	Hưng Yên, Thái Bình	Hưng Yên	Hưng Yên	Hưng Yên
5	Kho bạc Nhà nước khu vực V	Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình	Ninh Bình	Ninh Bình	Ninh Bình
6	Kho bạc Nhà nước khu vực VI	Bắc Giang, Bắc Ninh, Lạng Sơn	Bắc Giang	Bắc Ninh, Lạng Sơn	Bắc Ninh
7	Kho bạc Nhà nước khu vực VII	Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng	Thái Nguyên	Thái Nguyên, Cao Bằng	Thái Nguyên
8	Kho bạc Nhà nước khu vực VIII	Tuyên Quang, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình	Phú Thọ	Tuyên Quang, Phú Thọ	Phú Thọ
9	Kho bạc Nhà nước khu vực IX	Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu	Yên Bái	Lào Cai, Lai Châu	Lào Cai
10	Kho bạc Nhà nước khu vực X	Điện Biên, Sơn La	Điện Biên	Điện Biên, Sơn La	Điện Biên
11	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Thanh Hóa, Nghệ An	Thanh Hóa	Thanh Hóa, Nghệ An	Thanh Hóa
12	Kho bạc Nhà nước khu vực XII	Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh, Quảng Trị	Hà Tĩnh
13	Kho bạc Nhà nước khu vực XIII	Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam	Đà Nẵng	Huế, Đà Nẵng	Đà Nẵng

TT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý và trụ sở trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh		Địa bàn quản lý và trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh	
		Địa bàn quản lý	Trụ sở chính	Địa bàn quản lý	Trụ sở chính
14	Kho bạc Nhà nước khu vực XIV	Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên, Đắk Lắk	Khánh Hòa	Khánh Hòa, Đắk Lắk	Khánh Hòa
15	Kho bạc Nhà nước khu vực XV	Gia Lai, Bình Định, Kon Tum, Quảng Ngãi	Bình Định	Gia Lai, Quảng Ngãi	Gia Lai
16	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông	Lâm Đồng	Lâm Đồng	Lâm Đồng
17	Kho bạc Nhà nước khu vực XVII	Bình Phước, Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai
18	Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII	Long An, Tây Ninh, Tiền Giang, Đồng Tháp	Long An	Tây Ninh, Đồng Tháp	Tây Ninh
19	Kho bạc Nhà nước khu vực XIX	Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang	Cần Thơ	Vĩnh Long, Cần Thơ	Cần Thơ
20	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Kiên Giang, An Giang, Cà Mau, Bạc Liêu	Kiên Giang	An Giang, Cà Mau	An Giang